TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-08-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết công nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết công nợ chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Tr - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Gi, xã X, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Chính sách).

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí D - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 171, đường L, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Vũ Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/03/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, cũng như phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con chung, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị cũng được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Tr.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Văn Tr trình bày: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn như chị Dính trình bày là đúng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến xô xát, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 02 năm 2024 chị Dính cùng cháu Khôi đã về nhà mẹ đẻ chị Dính ở xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng để sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Bản thân anh mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình, anh cũng nói chuyện với chị Dính nhiều lần nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị Dính đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị D.

Về con chung: Chị Dính và anh Trọng đều xác nhận, anh chị có hai người con chung là cháu Vũ Văn Ngh, sinh ngày 06/11/2010 và cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 28/08/2015. Hiện nay cháu Nghĩa khỏe mạnh, phát triển bình thường, còn cháu Khôi bị khuyết tật trí tuệ mức độ nặng. Khi ly hôn chị Dính và anh Trọng đều trình bày lý do cá nhân nên không thể chăm sóc cháu Khôi, anh chị đều có nguyện vọng nuôi cháu Nghĩa, để người còn lại chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khôi, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Trọng thay đổi ý kiến, nếu chị Dính vẫn giữ nguyên nguyện vọng nuôi cháu Nghĩa và để anh nuôi cháu Khôi thì anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Dính và anh Trọng cùng xác nhận còn vay nợ Ngân hàng Chính sách số tiền gốc là 118.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 04/06/2022 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng đã giải ngân Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình hộ cận nghèo cho hộ anh Vũ Văn Tr và chị Phạm Thị D tổng cộng số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn vay vốn 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 06/06/2027, trong đó số tiền được vay 20.000.000 đồng lãi suất là 9%/năm và số tiền được vay 100.000.000 đồng lãi suất là 7.92%/năm. Anh Trọng và chị Dính đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo quy định. Do anh Trọng và chị Dính đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với hộ vay, anh Trọng và chị Dính không thống nhất được nghĩa vụ trả nợ. Để đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ, Ngân

hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trọng và chị Dính phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc còn nợ là 118.000.000 đồng (đã trả tiền gốc 2.000.000 đồng) và tiền lãi theo quy định. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, đến nay chị Dính và anh Trọng đã thống nhất được phương án trả nợ vì vậy Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đối với vụ án này Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn là anh Vũ Văn Tr, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đề nghị giải quyết công nợ chung của vợ chồng anh Trọng và chị Dính. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dính và anh Trọng là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Dính đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Trọng xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng nhất trí ly hôn với chị Dính.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị Dính đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trọng và anh Trọng cũng nhất trí ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Dính và anh Trọng đều xác nhận, anh chị có hai người con chung là cháu Vũ Văn Ngh và cháu Vũ Minh Kh. Hiện nay cháu Nghĩa khỏe mạnh, phát triển bình thường, còn cháu Vũ Minh Kh bị khuyết tật trí tuệ mức độ nặng, có giấy xác nhận theo quy định. Khi ly hôn chị Dính và anh Trọng đều trình bày lý do cá nhân nên không thể chăm sóc cháu Khôi, anh chị đều có nguyện vọng nuôi cháu Nghĩa, để người còn lại chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khôi, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Trọng thay đổi ý kiến, nếu chị Dính vẫn giữ nguyên nguyện vọng nuôi cháu Nghĩa và để anh nuôi

cháu Khôi thì anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy chị Dính và anh Trọng đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều có thu nhập được địa phương xác nhận đảm bảo điều kiện nuôi con theo quy định, tuy nhiên xét thấy tại biên bản hỏi ý kiến của con chưa thành niên cháu Nghĩa có nguyện vọng được ở với mẹ và đã cùng chị Dính chuyển về nhà mẹ đẻ chị Dính ở xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng sinh sống. Hiện nay anh Trọng và cháu Khôi vẫn sinh sống ở thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, anh Trọng có nhà đất ở ổn định và đang sinh sống cùng mẹ đẻ của anh Trọng. Vì vậy cần giao cháu Nghĩa cho chị Dính trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Khôi cho anh Trọng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nghĩa và đúng quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Về tài sản chung: Chị Dính và anh Trọng tự thỏa thuận về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Ngày 04/06/2022 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng đã giải ngân Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình hộ cận nghèo cho hộ anh Vũ Văn Tr và chị Phạm Thị D tổng cộng số tiền là 120.000.000 đồng. Do anh Trọng và chị Dính đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và không thống nhất được nghĩa vụ trả nợ. Để đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ, Ngân hàng Chính sách đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trọng và chị Dính phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc còn nợ là 118.000.000 đồng (đã trả tiền gốc 2.000.000 đồng) và tiền lãi theo quy định. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, đến nay chị Dính và anh Trọng đã thống nhất được phương án trả nợ vì vậy Ngân hàng Chính sách xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy Ngân hàng Chính sách đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay nợ chung của anh Trọng và chị Dính. Vì vậy cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách đối với yêu cầu giải quyết công nợ chung của vợ chồng theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Dính phải chịu tiền án phí ly hôn; Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện anh Trọng và chị Dính để thu hồi nợ vay trong trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác nên không phải nộp tiền án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn Tr. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn Tr chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Ngh, sinh ngày 06/11/2010 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 28/08/2015 cho anh Vũ Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu có khả năng tự phục vụ bản thân hoặc tự lao động được.

Chị Phạm Thị D và anh Vũ Văn Tr đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Dính và anh Trọng đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đối với anh Trọng và chị Dính do Ngân hàng Chính sách xin rút yêu cầu khởi kiện đối số tiền 118.000.000 đồng *(Một trăm mười tám triệu đồng)* đang có tranh chấp trong vụ án.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* xác nhận chị Dính đã nộp số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000870 ngày 23/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghiã vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Xuân Giao;
- Đương sự;
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy